

Bản án số: 920/2021/HNGĐ-ST

Ngày 22 – 12 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Soan

2. Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 772/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021, về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Minh T, sinh năm: 1980; địa chỉ cư trú: Số 265 đường T, phường Tân Thới N, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (*Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Thu N, sinh năm: 1978; địa chỉ cư trú: Số 9 đường Nguyễn Văn C, Phường 2, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (*Có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp ngày 04 tháng 11 năm 2021 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:

Ông Huỳnh Minh T và bà Huỳnh Thị Thu N, tự nguyện chung sống năm 2017 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp đến

năm 2019 ông T và bà N sống ly thân đến nay tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Ông Huỳnh Minh T xác định không có con chung với bà Huỳnh Thị Thu N.

Tài sản chung: Ông T xác định không có.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ bà Huỳnh Thị Thu N trình bày:

Bà N thống nhất với lời trình bày của ông T, trong cuộc sống hôn nhân thường xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc nên đã ly thân, hiện tình cảm không còn và thống nhất ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà N xác định không có con chung với ông T.

Tài sản chung: Bà N xác định không có.

Ý kiến Viện kiểm sát nhân dân quận G: Nhận thấy các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do đương sự cung cấp Tòa án không thu thập chứng cứ nào khác. Theo quy định khoản 2 Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa theo quy định khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của ông Huỳnh Minh T, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn theo yêu cầu một bên, bị đơn hiện cư trú tại quận G, theo quy định tại các điều 28 và 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Huỳnh Minh T và bà Huỳnh Thị Thu N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt theo yêu cầu của đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét thấy, ông Huỳnh Minh T và bà Huỳnh Thị Thu N, tự nguyện chung sống năm 2017 có đăng ký kết hôn số 62, ngày 29 tháng 03 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, quận G cấp nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông T khởi

kiện yêu cầu ly hôn với bà N là có căn cứ vì phù hợp với Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy trong cuộc sống hôn nhân giữa bà N và ông T không còn quan tâm, thương yêu, chia sẻ quyền và nghĩa vụ chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống vợ chồng. Đồng thời bà N không mong muốn Tòa án hòa giải đoàn tụ, thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa ông T và bà N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Minh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Ông Huỳnh Minh T và bà Huỳnh Thị Thu N không có con chung.

- Tài sản chung: Không có.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ông Huỳnh Minh T phải nộp tiền án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Minh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Minh T được ly hôn bà Huỳnh Thị Thu N. (Giấy chứng nhận kết hôn số 62, ngày 29 tháng 03 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Không có.

- Tài sản chung: Không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0047077 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND.TPHCM;
- VKSND.Q GV;
- Chi cục THA QGV;
- UBND nơi ĐKKH
- Các đương sự;
- LưuVP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thùy Trang

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 22/12/2021 Tại Tòa án nhân dân quận G - TPHCM
Hội đồng xét xử thành phần gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy Trang
- **Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Nguyễn Văn Soan

Bà Võ Thị Mai

Đã nghị án vụ kiện về “Ly hôn” thụ lý số 772/ TLST-HNGĐ ngày 08/11/2021.
Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên quận G,
Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết ý kiến 3/3 những vấn
đề sau:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Minh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Minh T được ly hôn bà Huỳnh Thị Thu N. (Giấy chứng nhận kết hôn số 62, ngày 29 tháng 03 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Không có.

- Tài sản chung: Không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0047077 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Biên bản kết thúc lúc 9 giờ 00 cùng ngày. Đã đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA